

HÀNH VI BẠO LỰC Ở HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

DƯƠNG THỊ THU HƯƠNG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền
Email: duonghuong_xhh@yahoo.com

Tóm tắt: Trong những năm vừa qua, vấn đề bạo lực học đường thực sự trở thành một vấn đề đáng chú ý, là mối bận tâm, lo lắng của gia đình, nhà trường. Kết quả nghiên cứu tại các trường trung học phổ thông Hà Nội cho thấy hiện tượng chủ động bạo lực bạn bè và bị bạo lực đã trở lên khá phổ biến ở các trường trung học phổ thông với hơn 50% học sinh cho biết đã từng bị bạo lực ở ít nhất một hình thức và hơn 33% học sinh cho biết đã từng bạo lực bạn bè trực tiếp (đánh nhau, dọa nạt, uy hiếp) hay gián tiếp qua mạng xã hội. Học sinh có xu hướng lạm dụng mạng xã hội liên quan đến bạo lực trực tuyến phổ biến hơn, trong đó bao gồm cả việc chủ động bạo lực bạn bè cũng như bị bạn bè bạo lực (dọa nạt, uy hiếp) thông qua mạng xã hội. Việc bắt nạt bạn bè ở cả hình thức gây bạo lực thể chất và tinh thần, ở cả hình thức trực tiếp và gián tiếp thông qua mạng xã hội đều có thể gây hậu quả và tác động xấu đến học tập, sức khoẻ thể chất và sức khoẻ tinh thần, ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển của học sinh.

Từ khóa: Hành vi bạo lực; bạo lực trực tuyến; học sinh trung học phổ thông; nghiên cứu; giải pháp.

(Nhận bài ngày 15/11/2016; Nhận kết quả phân biện và chỉnh sửa ngày 01/12/2016; Duyệt đăng ngày 25/01/2017).

1. Đặt vấn đề

Trong những năm vừa qua, vấn đề bạo lực học đường thực sự trở thành một vấn đề đáng chú ý, là mối bận tâm, lo lắng của gia đình, nhà trường. Theo báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong năm 2011 - 2012, toàn quốc xảy ra khoảng 1600 vụ học sinh (HS) đánh nhau trong và ngoài trường [1]. Theo tổ chức Y tế thế giới (1996), bạo lực là hành vi sử dụng vũ lực hoặc quyền lực một cách có chủ ý nhằm mục đích đe dọa hoặc hành động nhằm chống lại mình, một người khác hoặc một nhóm, một tập thể. Hậu quả của bạo lực không chỉ là sức khoẻ thể chất như dẫn đến thương vong, tử vong, dị dạng mà cả những tổn thương, mất mát về tâm lý [2]. Đối với bạo lực học đường, hầu hết các tác giả đều thống nhất cho rằng đây là hành vi bạo lực được diễn ra trong môi trường học đường (trong hoặc ngoài nhà trường), hoặc được thực hiện bởi HS lứa tuổi học đường [3]. Bạo lực thường được chia làm 2 loại: Bạo lực thể chất và bạo lực tinh thần. Tuy nhiên, việc phân chia như nói trên chỉ mang tính chất tương đối vì thực tế hậu quả của bạo lực thể chất không chỉ dừng lại ở những tổn thương về thể chất mà tổn thương lâu dài và khó lành chính là tổn thương về tinh thần. Hậu quả của bạo lực thể chất và tinh thần ở HS trung học phổ thông (THPT), lứa tuổi còn rất trẻ đó chính là ảnh hưởng đến học tập, cảm thấy lo ngại, sợ hãi không muốn đến trường, không tập trung được tinh thần và thời gian cho học tập bên cạnh những tổn thương trước mắt và lâu dài về thể chất, tinh thần. Với sự phát triển và phổ biến của mạng internet, mạng xã hội ngày càng trở lên phổ biến đối với HS THPT, mặt trái của mạng xã hội chính là tạo thêm một kênh để HS có thể kết bè phái bắt nạt bạn bè - một hình thức bạo lực

hay bắt nạt trực tuyến. Thực tiễn đã cho thấy rất nhiều những mâu thuẫn trên mạng xã hội đã trở thành những mâu thuẫn ngoài đời thật, gây hậu quả khôn lường cho HS.

Nhằm làm rõ hơn thực trạng hành vi gây bạo lực và thực trạng bị bạo lực của HS THPT, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu đối với hơn 1300 mẫu được chọn tại 6 trường THPT tại Hà Nội vào tháng 01/2016, trong đó bao gồm 3 trường THPT công lập và 3 trường ngoài công lập. Bên cạnh tìm hiểu thực trạng, nghiên cứu cũng hướng tới tìm hiểu các yếu tố thuộc đặc điểm cá nhân, gia đình và trường học có liên quan đến hành vi bạo lực ở HS THPT, đây sẽ là cơ sở xác định nhóm có nguy cơ cao gây bạo lực và là nạn nhân của bạo lực, từ đó đưa ra những gợi ý về giải pháp giúp gia đình, nhà trường và xã hội tham gia hỗ trợ giám sát có hiệu quả hành vi bạo lực ở HS THPT, lứa tuổi có nhiều biến đổi phức tạp cả về thể chất, tâm lý và xã hội.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Mẫu nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp thu thập thông tin định lượng, điều tra chọn mẫu với công cụ là bảng hỏi được thiết kế sẵn. Mẫu nghiên cứu bao gồm 1333 HS được chọn tại 6 trường THPT (3 trường công lập và 3 trường ngoài công lập) thuộc 3 quận trong tổng số 12 quận nội thành Hà Nội, bao gồm: Hoàn Kiếm, Cầu Giấy, Bắc Từ Liêm. 12 quận nội thành Hà Nội được chia thành 3 nhóm đại diện cho 3 giai đoạn phát triển và mở rộng Hà Nội, trên cơ sở đó nghiên cứu lựa chọn ngẫu nhiên từng nhóm 1 quận vào mẫu nghiên cứu, 3 quận nội thành được chọn ngẫu nhiên đặc trưng cho 3 giai đoạn phát triển đô thị hoá tại Hà Nội. 6 trường THPT tiếp tục được



chọn ngẫu nhiên hệ thống trong danh sách các trường THPT (bao gồm cả công lập và ngoài công lập). Tại mỗi trường, HS tiếp tục được chọn vào mẫu nghiên cứu đáp ứng tiêu chí ngẫu nhiên và khách quan: Mỗi khối lựa chọn ngẫu nhiên 2 lớp, sau đó toàn bộ HS trong lớp được mời tham gia nghiên cứu sau khi đã nghe phổ biến về mục đích, tính khuyến danh và việc tham gia nghiên cứu là hoàn toàn tự nguyện. Tổng hợp lại có 1333 HS tự nguyện tham gia nghiên cứu, đây là số HS từ 36 lớp học thuộc khối 10, khối 11 và khối 12 và thuộc 6 trường THPT thuộc 3 quận tại Hà Nội.

2.2. Biến số nghiên cứu

Nghiên cứu tìm hiểu một số các yếu tố cá nhân, gia đình, nhà trường có liên quan đến hành vi gây bạo lực ở HS THPT, cụ thể biến số độc lập (biến số giải thích) bao gồm:

- + *Đặc điểm cá nhân*: Giới tính, khối học, học lực (trong năm học gần nhất), thời gian sử dụng mạng xã hội trung bình 1 ngày (dưới 3 tiếng và từ 3 tiếng trở lên).
- + *Đặc điểm gia đình*: Tình trạng hôn nhân của bố và mẹ (sống chung và li thân/li hôn/tái hôn...)
- + *Đặc điểm trường học*: Trường công lập và trường ngoài công lập.

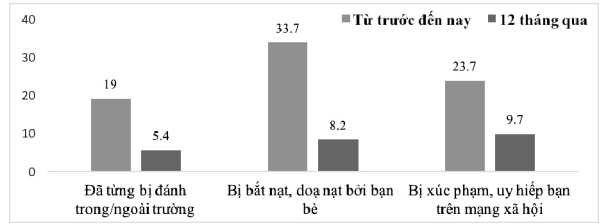
Về biến số phụ thuộc: Nghiên cứu tìm hiểu cả thực trạng bị bạo lực và thực trạng gây bạo lực ở HS THPT, trong đó tìm hiểu ở 3 nhóm hành vi bạo lực cụ thể: Đánh nhau, gây rối (bạo lực thể chất), dọa nạt, bắt nạt trực tiếp (bạo lực tinh thần trực tiếp) và uy hiếp, dọa nạt thông qua mạng xã hội, hình thức bắt nạt trực tuyến.

Bên cạnh việc làm rõ tần suất, mức độ hành vi gây bạo lực và bị bạo lực của HS THPT tại Hà Nội, nghiên cứu tập trung tìm hiểu các yếu tố đặc điểm cá nhân, gia đình, trường học có mối quan hệ như thế nào đối với hành vi gây bạo lực. Kỹ thuật phân tích tương quan có kiểm định được áp dụng nhằm làm rõ mục đích nghiên cứu đề xuất.

3. Kết quả nghiên cứu hành vi bạo lực ở học sinh trung học phổ thông

3.1. Thực trạng hành vi bạo lực và bị bạo lực

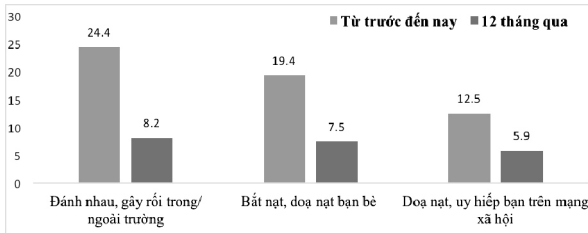
Nghiên cứu tìm hiểu 3 hình thức bạo lực phổ biến, bao gồm: Bị đánh (trực tiếp); bị bắt nạt, dọa nạt trực tiếp và bị xúc phạm, uy hiếp trên mạng xã hội. Kết quả nghiên cứu cho thấy gần một nửa HS trong mẫu nghiên cứu cho biết họ đã từng bị ít nhất 1 trong 3 hình thức bạo lực trên trong và ngoài trường học, chỉ có 54% HS cho biết họ chưa bao giờ gặp bất kì một hình thức bạo lực nào từ bạn bè trong và ngoài trường. Đáng chú ý, có 22,7% HS cho biết họ đã từng phải chịu từ 2 hình thức bạo lực trở lên và 7,6% HS đã từng phải chịu cả 3 hình thức bạo lực từ bạn bè. Cụ thể về số liệu thống kê tỉ lệ HS cho biết đã từng bị các hình thức bạo lực từ trước đến nay cũng như trong 12 tháng qua (tính đến thời điểm nghiên cứu) được mô tả chi tiết ở biểu đồ dưới đây.



Biểu đồ 1: Thực trạng bị bạo lực ở HS THPT Hà Nội (%)

Về thực trạng bị bạo lực, biểu đồ trên cho thấy nếu tính từ trước đến nay thì trong 3 hình thức, HS cho biết họ bị bạo lực, dọa nạt là phổ biến nhất với 33,7% HS trong mẫu nghiên cứu cho biết đã từng đối mặt với hình thức bạo lực này, tiếp đến là bị xúc phạm, uy hiếp qua mạng xã hội và thấp nhất là hình thức bị đánh với gần 20% HS cho biết đã từng trải qua. Tuy nhiên, khi được hỏi về các hình thức bị bạo lực tính trong vòng 12 tháng cho đến thời điểm nghiên cứu, hình thức bạo lực mới - bạo lực trực tuyến hay nói cách khác chính là sử dụng mạng xã hội, tin nhắn để đe dọa, uy hiếp, xúc phạm bạn bè lại là hình thức phổ biến nhất với gần 10% HS cho biết đã từng là nạn nhân trong 12 tháng qua. Từ số liệu thực tiễn có thể dự báo trong tương lai, rất có thể đây là hình thức bạo lực phổ biến với sự tiếp cận dễ dàng của internet và phổ biến của mạng xã hội. Như vậy với sự phát triển và ngày càng phổ biến của công nghệ thì một trong những mặt trái của nó đối với HS chính là sử dụng để bạo lực, uy hiếp tinh thần bạn bè. Nghiên cứu cũng cho thấy có tới 97,6% HS sử dụng mạng xã hội, đặc biệt đáng quan tâm là trên 30% HS sử dụng mạng xã hội trung bình từ 3 tiếng/ngày trở lên. Dành thời gian sử dụng mạng quá nhiều không những có thể ảnh hưởng đến thời gian học hành mà còn có khả năng sử dụng vào những mục đích không lành mạnh, ảnh hưởng đến học tập và đời sống thực của HS.

Về thực trạng chủ động có hành vi bạo lực với bạn bè, tương tự với bị bạo lực, nghiên cứu cũng tìm hiểu 3 hình thức nói trên và có 33,8% HS cho biết đã từng chủ động có ứng xử bạo lực với bạn ở một trong các hình thức như đề cập. Khác với bị bạo lực, tỉ lệ HS ứng xử bạo lực bạn bè phổ biến nhất ở hình thức đánh nhau, gây rối: Tỉ lệ HS cho biết đã từng có liên quan đến đánh nhau, gây rối trong năm qua và trong 12 tháng qua lần lượt là 24,4% và 8,2%, tiếp đến là hình thức bắt nạt, dọa nạt (trực tiếp) và uy hiếp, dọa nạt qua mạng xã hội. Rất có thể, một số HS thuộc nhóm chuyên đi bạo lực bạn bè và không chỉ dừng lại bạo lực một người mà bạo lực nhiều người. Hoặc nhiều HS thực tế là đã dùng hình thức dọa nạt, uy hiếp bạn khác nhưng không nhớ và không nghĩ rằng cách hành xử, lời nói của bản thân khiến cho bạn khác bị tổn thương, lo sợ.



Biểu đồ 2: Thực trạng chủ động bạo lực ở HS THPT Hà Nội (%)

Tương tự, nếu xem xét mốc thời gian trong 12 tháng qua thì tỉ lệ HS đã từng gây ra từng hình thức bạo lực trên là tương đối ngang nhau và sự chênh lệch là không đáng kể. Như vậy, mặc dù mới xuất hiện nhưng bằng chứng từ tỉ lệ HS bị bạo lực qua mạng xã hội cũng như tỉ lệ HS cho biết đã sử dụng mạng xã hội để bạo lực, dọa nạt, uy hiếp bạn bè cho thấy hình thức này có dấu hiệu ngày càng phổ biến trong nhóm HS THPT.

3.2. Các yếu tố có liên quan đến hành vi bạo lực và bị bạo lực

Việc HS có các hành vi bạo lực bạn bè bằng hình thức bạo lực thể chất hay bạo lực tinh thần đều có thể xem là các hành vi nguy cơ. HS có liên quan đến những hành vi này hay các HS là nạn nhân đều có thể bị ảnh hưởng đến học tập, thời gian dành cho học tập và ảnh hưởng đến tinh thần, tổn thương thể chất và tinh thần cũng như khả năng tương lai của bản thân. Để việc can thiệp có hiệu quả, việc tìm hiểu những nhóm HS có nguy cơ cao tham gia vào bạo lực bạn bè ở các hình thức cũng như HS là nạn nhân của các hình thức bạo lực sẽ là vấn đề ưu tiên và cần thiết đối với gia đình, nhà trường và các cơ quan quản lý xã hội. Phân tích để cập đến một số đặc điểm cá nhân HS, đặc điểm trường học và đặc điểm gia đình, cụ thể là mối quan hệ hôn nhân của bố và mẹ có mối quan hệ như thế nào đến hành vi đã từng gây bạo lực đối với bạn bè ở từng hình thức cụ thể của HS THPT.

Kết quả cụ thể về mối quan hệ giữa các yếu tố nói trên được đề cập đến ở Bảng 1.

Đối với 3 đặc điểm cá nhân HS: Giới tính, khối học và học lực (trong năm học gần nhất), kết quả phân tích cho thấy HS nam liên qua phổ biến hơn đến hành vi đánh nhau gây rối và bắt nạt, dọa nạt trực tiếp. Điểm đáng chú ý là riêng đối với hành vi bạo lực trực tuyến, tỉ lệ HS nam và nữ đã từng có hành vi này là ngang nhau. Như vậy, với hình thức bạo lực được xem là gián tiếp này, giới tính không còn là yếu tố cản trở hay thúc đẩy hành vi này ở HS, HS nữ đã tham gia phổ biến tương đương với HS nam. Về khối học, so với HS khối 10, HS khối 11 và khối 12 cho biết đã từng có hành vi đánh nhau, gây rối phổ biến hơn. Tuy nhiên sự khác biệt giữa các khối là không đáng kể ở 2 hành vi bạo lực còn lại: Bắt nạt, dọa nạt trực tiếp và bắt nạt, dọa nạt qua mạng xã hội, tin nhắn. Về học lực, tương quan cho thấy rất rõ sự khác biệt về tỉ lệ đã từng có các hành vi bạo lực ở cả 3 hình thức giữa nhóm HS có học lực giỏi, khá, trung bình/yếu, sự khác biệt là rất lớn nếu so sánh giữa nhóm có học lực giỏi và trung bình/yếu ở tỉ lệ HS đã từng đánh nhau, gây rối và đã từng bạo lực, dọa nạt (trực tiếp) bạn bè. Tỉ lệ HS có học lực giỏi cho biết đã từng uy hiếp, bắt nạt bạn bè mặc dù ít hơn so với HS có học lực khá và nhóm học lực trung bình/yếu, tuy nhiên sự chênh lệch là không nhiều, đặc biệt là so sánh với sự chênh lệch của 2 hình thức bạo lực còn lại ở 2 nhóm học lực giỏi và học lực trung bình/yếu.

Bảng tương quan trên cũng cho thấy nguy cơ HS có liên quan đến cả 3 hình thức bạo lực nói trên có mối quan hệ với cả 3 yếu tố: Loại trường, đặc điểm hôn nhân của bố mẹ và thời gian sử dụng mạng xã hội. HS trường ngoài công lập, HS sống trong gia đình bố mẹ không sống chung (do li thân, li hôn, tái hôn...) có tỉ lệ đã từng có lần lượng cả 3 hình thức bạo lực với bạn bè là cao hơn so với HS học tại trường công lập và HS sống trong gia

Bảng 1: Mối quan hệ giữa các đặc điểm HS, trường học, gia đình và hành vi đã từng gây bạo lực bạn bè (%)

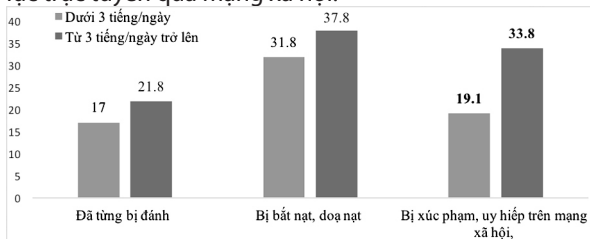
Bạo lực bạn bè	Giới tính		Khối học			Học lực		
	Nam	Nữ	10	11	12	Giỏi	Khá	TB/yếu
Đánh nhau, gây rối với bạn	30,7*	16,9*	17,2	29,9	25,3	13,6*	23,8*	36,0*
Bắt nạt, dọa nạt bạn bè	15,1*	23,4*	17,4	21,3	19,5	15,1	18,3	26,2
Dọa nạt, uy hiếp bạn trên mạng xã hội	13	12	11,2	13,9	12,6	9,2*	13,1*	14,8*
Bạo lực bạn bè	Loại trường		Hôn nhân của bố mẹ			Thời gian trung bình/ngày sử dụng mạng xã hội		
	Công lập	Ngoài công lập	Sống chung	Li hôn, li thân	Dưới 3h/ngày	Từ 3h/ngày trở lên		
Gây gổ, đánh nhau với bạn	17,4*	32,0*	22	37,2*	19,7*	33,8*		
Bắt nạt, dọa nạt bạn bè	15,5*	24,2*	17,7*	30,2*	14,7*	29,8*		
Dọa nạt, uy hiếp bạn trên mạng xã hội	10,8*	14,6*	11,9*	16,8*	9,5*	19,3*		

(* Chi square < 0,05)



đình bố mẹ sống chung. Sự chênh lệch về nguy cơ có các hành vi đánh nhau và bắt nạt, dọa nạt (trực tiếp) là tương đối lớn giữa HS trường công lập và ngoài công lập, HS có bố mẹ hiện sống chung và nhóm có bố mẹ không sống chung, Tuy nhiên khoảng cách chênh lệch giảm xuống giữa các nhóm được thể hiện ở hành vi sử dụng mạng xã hội uy hiếp, dọa nạt bạn bè (bắt nạt trực tuyến).

Với xu hướng sử dụng mạng xã hội ngày càng phổ biến, đặc biệt là dành nhiều thời gian cho mạng xã hội, bên cạnh các đặc điểm nhân khẩu học cá nhân, đặc điểm gia đình, đặc điểm trường học, nghiên cứu cũng hướng tới phân tích mối quan hệ giữa việc sử dụng mạng xã hội nhiều giờ ở HS và khả năng ảnh hưởng đến các hành vi bạo lực bạn bè. Lấy mốc thời gian sử dụng trung bình từ 3 tiếng/ngày trở lên, kết quả phân tích cho thấy HS cho biết họ thường xuyên sử dụng mạng xã hội trung bình từ 3 tiếng/ngày trở lên có xu hướng có cả 3 loại hành vi bạo lực là cao và sự chênh lệch là rất rõ so với HS dành trung bình dưới 3 tiếng/ngày sử dụng mạng xã hội. Đáng chú ý là HS có sử dụng mạng xã hội trung bình trên 3 tiếng/ngày cho biết đã từng dọa nạt, uy hiếp bạn trên mạng xã hội cao gấp hơn 2 lần so với HS sử dụng mạng xã hội trung bình dưới 3 tiếng/ngày. Như vậy, việc lạm dụng mạng xã hội, cụ thể là dành quá nhiều thời gian sử dụng mạng xã hội là một trong các yếu tố nguy cơ liên quan đến hành vi bạo lực bạn bè trên mạng xã hội. Cũng liên quan đến sử dụng mạng xã hội ở mức độ lạm dụng, việc dành quá nhiều thời gian sử dụng mạng xã hội không chỉ liên quan đến hành vi gây bạo lực bạn bè mà còn là yếu tố giải thích cho nguy cơ bị bạo lực phổ biến hơn ở HS, đặc biệt là nguy cơ trở thành nạn nhân của bạo lực trực tuyến. HS lạm dụng mạng xã hội (sử dụng trung bình từ 3 tiếng/ngày trở lên) không những là những HS có xu hướng có hành vi bạo lực bạn bè (ở cả 3 hình thức) phổ biến hơn những HS khác mà cũng là nhóm có xu hướng bị bạo lực (ở cả 3 hình thức) phổ biến hơn những HS khác, trong đó đặc biệt là nguy cơ bị bạo lực trực tuyến qua mạng xã hội.



Biểu đồ 3: tương quan giữa thời gian sử dụng mạng xã hội và thực trạng bị bạo lực của HS THPT Hà Nội (%)

Biểu đồ trên cho thấy rất rõ HS sử dụng mạng xã hội trung bình trên 3 tiếng/ngày có nguy cơ bị đánh, bị bắt nạt, dọa nạt trực tiếp hay bị xúc phạm, uy hiếp trên mạng xã hội cao hơn so với nhóm HS sử dụng mạng xã hội trung bình ít hơn 3 tiếng/ngày. Sự khác biệt và chênh lệch rõ nhất thể hiện ở hành vi bị xúc phạm, uy hiếp thông qua mạng xã hội: Có 19% HS trong nhóm có

dùng mạng xã hội trung bình dưới 3 tiếng/ngày cho biết đã từng bị xúc phạm, uy hiếp trên mạng xã hội, trong khi đó tỉ lệ này ở nhóm HS sử dụng mạng xã hội trung bình từ 3 tiếng/ngày trở lên là 33,8%.

4. Một số giải pháp kết hợp quản lý hành vi rủi ro của học sinh trung học phổ thông Hà Nội

Sau khi nghiên cứu, chúng tôi đưa ra một số những gợi ý về mặt giải pháp quản lý có hiệu quả hành vi bạo lực ở HS THPT như sau:

- Bạo lực và bị bạo lực đã trở lên khá phổ biến, do vậy cơ quan chức năng cần có những chương trình truyền thông phối hợp với nhà trường trang bị cho HS những kĩ năng sống tránh gây xung đột dẫn đến gây bạo lực hoặc phải hứng chịu bạo lực ở HS THPT, trang bị các kĩ năng sống cần thiết trong việc giải quyết các xung đột hay tránh bị bạo lực nhiều lần, lặp đi lặp lại mà không có người trợ giúp, dẫn đến những hậu quả đáng tiếc. Các chương trình giảng dạy về kĩ năng sống phòng chống bạo lực nhà trường có thể lồng ghép trong các giờ giảng chính thức phù hợp nếu có được sự đồng thuận của nhà trường và cơ quan quản lí.

- Gia đình, nhà trường có sự quan tâm phù hợp đối với các nhóm có nguy cơ cao gây bạo lực và nạn nhân của các hình thức bạo lực, trong đó lưu ý đến nhóm HS nam có học lực kém, học tại các trường ngoài công lập và sống trong các gia đình bố mẹ li thân/li hôn. Đối với nhóm HS có nguy cơ cao liên quan đến hành vi bạo lực này, việc tư vấn, hỗ trợ tâm lí, giám sát các em là rất cần thiết. Bên cạnh đó rất cần có sự phối hợp tốt giữa nhà trường với gia đình trong việc thống nhất cùng hỗ trợ và giáo dục các em. Đối với những gia đình có vấn đề, việc HS chỉ ở với bố hoặc mẹ sẽ là một trở ngại trong quá trình phối hợp với nhà trường, việc đồng lòng, thống nhất trong cách giáo dục con của bố và mẹ cùng với nhà trường là rất cần thiết, cho dù họ không còn sống chung.

- Gây bạo lực trực tuyến hay trở thành nạn nhân của bạo lực trực tuyến ngày càng trở nên phổ biến, kết quả phân tích cho thấy việc lạm dụng mạng xã hội, dành quá nhiều thời gian cho mạng xã hội hàng ngày của HS hiện nay là một trong những yếu tố liên quan mật thiết đối với cả hành vi gây bạo lực trực tuyến/bắt nạt trực tuyến cũng như trở thành nạn nhân của bắt nạt trực tuyến. Trong khi mạng xã hội vẫn là một thế giới rất riêng mà gia đình và giáo viên khó có thể tham gia quan sát và giám sát những mối quan hệ, hành vi, ngôn ngữ của HS thì việc quản lí phương tiện, thời gian sử dụng mạng xã hội của HS là trách nhiệm của cả gia đình và nhà trường. Việc quản lí thời gian cũng như những hoạt động được phép khi sử dụng mạng xã hội của HS từ phía gia đình và nhà trường sẽ giúp HS tập trung và có thêm thời gian học tốt hơn, đồng thời tránh được những xung đột, bắt nạt trên mạng mà hậu quả của nó không còn là "ảo" mà là hậu quả thật các em phải hứng chịu.

- Việc có những cán bộ chuyên trách, tiến đến có nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp trong nhà trường hỗ trợ những nhóm HS có nguy cơ cao gây bạo

lực, nạn nhân của bạo lực cũng như các hành vi rủi ro khác góp phần kết nối tốt giữa nhà trường, gia đình và HS, giúp HS vượt qua được những khó khăn, phức tạp trong giai đoạn trưởng thành, trở thành những thể hệ kế cận khoẻ mạnh cả về thể chất và tinh thần của đất nước.

5. Kết luận

Kết quả nghiên cứu tại các trường THPT Hà Nội cho thấy hiện tượng chủ động bạo lực bạn bè và bị bạo lực đã trở lên khá phổ biến ở các trường THPT với hơn 50% HS cho biết đã từng bị bạo lực ở ít nhất 1 hình thức và hơn 33% HS cho biết đã từng bạo lực bạn bè trực tiếp (đánh nhau, dọa nạt, uy hiếp) hay gián tiếp qua mạng xã hội. Hình thức bạo lực mới thông qua mạng xã hội hay còn gọi là bạo lực trực tuyến mặc dù mới xuất hiện nhưng có những bằng chứng cho thấy ngày càng phổ biến, đây cũng là hình thức bạo lực ít chịu ảnh hưởng bởi giới tính, học lực, loại trường, đặc điểm hôn nhân của bố mẹ hơn so với các loại hình bạo lực trực tiếp (đánh nhau, dọa nạt, uy hiếp bạn bè). Trong khi đó, bạo lực trực tuyến chịu ảnh hưởng và có mối quan hệ mật thiết với thời gian sử dụng mạng xã hội. HS có xu hướng lạm dụng mạng xã hội (dành thời gian trung bình trên 3 tiếng/ngày) liên quan đến bạo lực trực tuyến phổ biến hơn, trong đó bao gồm cả việc chủ động bạo lực bạn bè cũng như bị bạn bè bạo lực (dọa nạt, uy hiếp) thông qua mạng xã hội. Thực tế cho thấy HS khi có các mâu thuẫn trên mạng xã hội, sử dụng mạng xã hội để uy hiếp đe dọa nhau đôi khi không chỉ dừng lại ở trên mạng mà rất

dễ trở thành những xung đột ngoài đời thật. Việc bắt nạt bạn bè ở cả hình thức gây bạo lực thể chất và tinh thần, ở cả hình thức trực tiếp và gián tiếp thông qua mạng xã hội đều có thể gây hậu quả và tác động xấu đến học tập, sức khoẻ thể chất và sức khoẻ tinh thần, ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển của HS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Nguyễn Thị Thu Trang và cộng sự, *Thực trạng hành vi bắt nạt/bạo lực thể chất ở học sinh Trường Trung học phổ thông Trần Phú, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội năm 2013*, Tạp chí Y tế công cộng, số 31, 2014.

[2]. Agnich et al, (2011), *A cross- National study of school violence*,Blacsburg, VA.

[3]. Huỳnh Văn Sơn - Nguyễn Thị Diễm My, (2014), *Bạo lực học đường - cần có cái nhìn khoa học về khái niệm, Kí yếu Hội thảo Thực trạng và giải pháp ngăn chặn bạo lực học đường trong trường phổ thông*.

[4]. Lê Thị Hiền, (2014), *Bạo lực học đường ở các trường trung học phổ thông nhìn từ phía người học*, Kí yếu Hội thảo Thực trạng và giải pháp ngăn chặn bạo lực học đường trong trường phổ thông.

[5]. Phan Thuận, (2014), *Các yếu tố tác động đến bạo lực học đường dưới góc độ tiếp cận lý thuyết xã hội học*, Kí yếu Hội thảo, Viện Nghiên cứu Giáo dục - Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

**VIOLENT ACTION OF STUDENTS AT GENERAL SCHOOLS:
RESEARCH FINDINGS AND SOLUTIONS**

Duong Thi Thu Huong
Academy Journalism and Communication
Email: duonghuong_xhh@yahoo.com

Abstract: *In recent years, school violence has become a matter of interest, concern, worry of family and school. The research findings at secondary schools in Hanoi showed that the phenomenon of active violence and passive violence has become widespread at secondary schools with more than 50% of students reported being violence in at least one form and more than 33% of students reported causing direct violence (fighting, bullying, intimidation) or indirectly through social networks. Students tend to abuse the social network-related online violence, which includes active and passive violence (bullying, intimidation) via social network. Forms of bullying include physical and mental violence, direct and indirect ones through social networks can cause consequences and negative impact on learning, physical health and mental health, and psychological impact on development of students.*

Keywords: *Violent action; online violence; students at general schools; research; solution.*